



ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1) Thông tin về học phần

- Tên Học phần:
Tên tiếng Việt: Kinh tế quốc tế
Tên tiếng Anh: International Economics
- Mã số Học phần: 076189
- Số tín chỉ: 2
- Trình độ: dành cho Học viên Cao học
- Học phần thuộc ngành: Thạc Sĩ QTKD
- Học phần thuộc khối kiến thức: *(ghi chính xác theo CTĐT ban hành)* Tự chọn

Kiến thức chung		Cơ sở □		Chuyên ngành □		Luận văn
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn x	

- Điều kiện tiên quyết:
- Phân bố thời gian chi tiết: *(ghi đúng theo CTĐT ban hành)*
 - + Lý thuyết: ...30... tiết
 - + Thực hành: ...0.... tiết
 - + Các hoạt động khác (Thảo luận, thuyết trình, bài tập tình huống: có)
 - +Tự học: 60 tiết

2) Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Học phần trang bị cho học viên cao học các kiến thức tổng quan về kinh tế quốc tế và nền kinh tế thế giới, các lý thuyết về thương mại quốc tế, các chính sách thương mại quốc tế, sự di chuyển quốc tế các nguồn lực, tài chính quốc tế và sự hội nhập kinh tế quốc tế.

3) Tài liệu học tập

❖ **Tài liệu/giáo trình chính, bắt buộc:**

- [1] GS.TS. Đỗ Đức Bình - PGS.TS. Ngô Thị Tuyết Mai, 2019, *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- [2] Dominick Salvatore, 2016, *International Economics*, 12th Edition, Wiley Binder Version.
- [3]. PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ (chủ biên) – ThS. Trần Thị Bích Vân, 2012, *Giáo Trình Kinh tế Quốc tế*, Nhà xuất bản tổng hợp TP HCM.

❖ **Tài liệu/ giáo trình tham khảo:**

- [4] Balaam and Dillman, 2018, *International Political Economy*, 7th Edition, Routledge
- [5] GS. TS. Hoàng Thị Chinh - PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ - ThS. Nguyễn Hữu Lộc, 2010, *Giáo Trình Kinh tế Quốc tế*, Nhà xuất bản thống kê.
- [6] Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld, Marc Melitz, 2018, *International Economics – Theory and Policy*, 11th edition, Pearson.

4) Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần (KQHTMD)

Mục tiêu:

Học viên có khả năng nghiên cứu, phân tích về nền kinh tế thế giới trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, các lý thuyết về thương mại quốc tế, các chính sách thương mại quốc tế, chính sách nguồn lực kinh tế quốc tế, chính sách tài chính tiền tệ trong thương mại quốc tế và sự hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Đồng thời học viên sẽ được trang bị các phương pháp, các kỹ thuật để đánh giá các vấn đề của nền kinh tế hiện đại trong các mối quan hệ kinh tế quốc tế ngày càng đa dạng, phức tạp hiện nay.

Kết quả học tập mong đợi (Chuẩn đầu ra) của học phần

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		ELO ₁ (K1)	ELO ₂ (K2)	ELO ₃ (K3)	ELO ₄ (S1)	ELO ₅ (S2)	ELO ₆ (S3)	ELO ₇ (A1)	ELO ₈ (A2)
076189	Kinh tế quốc tế	H	S	S	S	N	S	S	N

Ký hiệu	KQHTMD của học phần (CELO) Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể	KQHTMD của CTĐT
Kiến thức		
CELO1	Giải thích các vấn đề cơ bản của nền kinh tế hiện đại trong các mối quan hệ kinh tế quốc tế ngày càng đa dạng, phức tạp trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra ngày càng sâu rộng.	ELO1, ELO2
CELO2	Phân tích các học thuyết cổ điển và hiện đại về thương mại quốc tế, các chính sách thương mại quốc tế, các chính sách nguồn lực kinh tế và các chính sách tài chính tiền tệ quốc tế và sự tác động của chúng đến mậu dịch quốc tế.	ELO1, ELO2 ELO3
CELO3	Đánh giá tiến trình hình hợp nhất kinh tế quốc tế hiện nay để từ đó biết cách tổ chức và quản lý các hoạt động kinh tế quốc tế của một quốc gia đạt được hiệu quả cao.	ELO1, ELO2 ELO3
Kỹ năng		
CELO4	Giải quyết các vấn đề về tổ chức, con người và các vấn đề khác bằng tư duy hệ thống, logic và phản biện theo xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.	ELO4
CELO5	Vận dụng các phương pháp khoa học, các kỹ năng làm việc chuyên nghiệp làm cơ sở cho việc phân tích, đánh giá các nghiên cứu, đề án, dự án của tổ chức, doanh nghiệp trong một môi trường kinh doanh quốc tế luôn thay đổi.	ELO6,
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
CELO6	Hoàn thiện các phẩm chất đạo đức và cách hành xử chuyên nghiệp, sự lãnh đạo bản thân và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.	ELO7

5) Nội dung học phần

Bài	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	KQHTMD của học phần
1		Chương 1: Giới thiệu kinh tế quốc tế và tổng quan về nền kinh tế thế giới	
	<i>LLO1</i>: Phân tích các vấn đề cơ bản của nền kinh tế hiện đại trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. <i>LLO2</i>: Đánh giá sự tác động của toàn cầu hóa đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 1.1. Giới thiệu kinh tế quốc tế 1.2. Quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế thế giới 1.3. Những xu thế lớn trong sự vận động của nền kinh tế thế giới và dự báo tương lai của nền kinh tế thế giới 1.4. Những vấn đề có tính chất toàn cầu 1.5. Nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế Nội dung seminar/thảo luận: (2 tiết) Case study do giảng viên đưa ra	CELO 1
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) SV đọc tài liệu chương 1 [1]	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm	
2		Chương 2: Lý thuyết thương mại quốc tế	

Bài	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	KQHTMD của học phần
	LL01: Phân biệt lý thuyết cổ điển, tân cổ điển và lý thuyết mới về thương mại quốc tế LL02: Phân tích lý thuyết về khả năng cạnh tranh quốc gia và vận dụng lý thuyết này trong thực tế, từ đó đánh giá về khả năng cạnh tranh của Việt Nam trong những năm gần đây.	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 2.1. Lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế 2.2. Mở rộng lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế 2.3. Lý thuyết tân cổ điển về thương mại quốc tế 2.4. Các lý thuyết mới về thương mại quốc tế Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) Case study do giảng viên đưa ra.	CELO 2, 4, 5 và 6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) SV đọc tài liệu chương 2 [1] và và bài báo do giảng viên cung cấp.	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm	
3		Chương 3. Chính sách thương mại quốc tế	

Bài	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	KQHTMD của học phần
	LL01: Phân biệt các chính sách thương mại quốc tế và thực trạng vận dụng các chính sách thương mại tại Việt Nam. LL02: Phân tích sự tác động của rào cản thuế quan và phi thuế quan đối với Việt Nam (nước nhỏ)	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 3.1. Khái niệm và vai trò của chính sách thương mại quốc tế 3.2. Các công cụ và biện pháp chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế 3.3. Những xu hướng cơ bản trong chính sách thương mại quốc tế 3.4. Những dạng chính sách thương mại quốc tế điển hình 3.5. Đàm phán thương mại đa phương và việc điều chỉnh chính sách thương mại quốc tế Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) Tình huống do giảng viên đưa ra và bài báo do giảng viên cung cấp.	CELO 2, 4, 5 và 6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) SV đọc tài liệu chương 3 [1]	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm	
4		Chương 4: Di chuyển quốc tế các nguồn lực	
	LL01: Thảo luận các tác động tích cực, tiêu cực của đầu tư nước ngoài và giải pháp đề xuất. LL02: Phân tích thực trạng xuất khẩu lao động tại Việt Nam.	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 4.1. Khái niệm và đặc trưng của di chuyển quốc tế các nguồn lực 4.2. Di chuyển quốc tế về vốn 4.3. Di chuyển quốc tế về lao động Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) Case study do giảng viên đưa ra Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết) Bài kiểm tra do Giảng viên đưa ra	CELO 2, 4, 5 và 6

Bài	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	KQHTMD của học phần
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) SV đọc chương 4 [1] và bài báo do giảng viên cung cấp. Chuẩn bị nội dung kiểm tra giữa kỳ	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm.	
5		Chương 5: Tài chính quốc tế	
	LL01: Phân tích một cuộc khủng hoảng tài chính/tiền tệ đã xảy ra (chẳng hạn như khủng hoảng khoảng tài chính châu Á năm 1998) và rút ra bài học cho Việt Nam. LL02: Phân tích chính sách tỷ giá của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 5.1. Cán cân thanh toán quốc tế 5.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái 5.3. Hệ thống tiền tệ quốc tế Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) Case study do giảng viên cung cấp	CELO 2, 4, 5 và 6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) SV đọc chương 5,6,7 [1] và bài báo do giảng viên cung cấp	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm.	
6		Chương 6: Hội nhập kinh tế quốc tế (5 tiết)	

Bài	Kết quả học tập mong đợi của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	KQHTMD của học phần
	LL01: Phân biệt các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế và liên hệ ở Việt Nam. LL02: Đánh giá tiến trình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay.	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết) 6.1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế 6.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế 6.3. Một số liên kết kinh tế quốc tế điển hình Ôn tập Nội dung seminar/thảo luận: (1 tiết) Case study do giảng viên cung cấp	CELO 3, 4, 5 và 6
		B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) SV đọc chương 8 [1] và bài báo do giảng viên cung cấp	
		C/ Đánh giá kết quả học tập: Phương pháp đánh giá: Thảo luận nhóm.	

6) Phương pháp giảng dạy và học tập

6.1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Thảo luận/thảo luận theo nhóm
- Sử dụng các công trình/ bài báo khoa học trong giảng dạy

6.2. Phương pháp học tập

- HV tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- HV tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- HV được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các môn học khác và những trải nghiệm trong công việc, xã hội để đề xuất giải pháp cho vấn đề (thực tế hoặc giả định) đặt ra

7) Nhiệm vụ của học viên

- Chuyên cần: HV phải tham dự ít nhất 80% buổi học; đi học đúng giờ.
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp...
- Thái độ: Cầu thị, tôn trọng sở hữu trí tuệ
- Tuyệt đối không được có hành vi đạo văn

8) Đánh giá và cho điểm

8.1. Thang điểm: 10

8.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số: (Theo Quy chế Đào tạo Thạc sĩ)

- Tổng điểm đánh giá *quá trình* chiếm tỷ lệ 20% điểm đánh giá toàn học phần (tham gia các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm)
- Tổng điểm đánh giá *giữa kỳ* chiếm tỷ lệ 20% điểm đánh giá toàn học phần (thuyết trình, phản biện, giải quyết vấn đề liên quan đến kinh tế quốc tế)
- Tổng điểm đánh giá *kết thúc học phần* chiếm tỷ lệ 60% điểm đánh giá toàn học phần
- Điểm đạt tối thiểu: 4/10

Bảng Matrix đánh giá KQHTMD của học phần

Các KQHTMD của HP	Thảo luận nhóm (10%)	Làm việc nhóm (10%)	Thực hành (0%)	Giữa kỳ (20%)	Tiểu luận cuối kỳ (60%)
CELO1	x	x		x	x
CELO2	x	x		x	x
CELO3	x	x		x	x
CELO4	x	x		x	x
CELO5	x	x		x	x
CELO6	x	x			x

Rubrics đánh giá học phần

Rubric 1: Đánh giá thảo luận nhóm					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	20	Nhóm thể hiện tốt các yêu cầu được phân công, vận hành tốt	Nhóm thể hiện đầy đủ các yêu cầu được phân công, vận hành khá	Nhóm có làm việc nhưng rời rạc, phân công không rõ ràng, có mâu thuẫn	Không thành lập nhóm hoặc nhóm không hoạt động/ hoạt động rời rạc
Kỹ năng thảo luận	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá không tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Ý kiến rất sáng tạo, phù hợp với tình huống	Ý kiến tương đối phù hợp với tình huống	Ý kiến chưa phù hợp với tình huống	Không có ý kiến
Rubric 2: Đánh giá làm việc nhóm					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	20	Nhóm thể hiện tốt các yêu cầu được	Nhóm thể hiện đầy đủ các yêu cầu được phân công, vận hành khá	Nhóm có làm việc nhưng rời rạc, phân công	Không thành lập nhóm hoặc nhóm không hoạt động/

		phân công, vận hành tốt		không rõ ràng, có mâu thuẫn	hoạt động rời rạc
Kỹ năng làm việc	40	Biết phân công công việc đúng người, phối hợp hiệu quả	Biết phân công công việc, phối hợp khá tốt	Phân công công việc chưa tốt, phối hợp chưa tốt	Không phân công công việc, không phối hợp làm việc nhóm
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sản phẩm, ý tưởng sáng tạo, phù hợp	Sản phẩm, ý tưởng phù hợp	Sản phẩm, ý tưởng chưa tốt	Không có sản phẩm

Rubric 3: Đánh giá giữa kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Kiến thức	20	nội dung thuyết trình/ viết bài có giá trị	nội dung thuyết trình/ viết bài chấp nhận được	nội dung thuyết trình chưa tốt	Không tham gia
Kỹ năng	40	thể hiện kỹ năng thuyết trình/ viết bài súc tích, chuyên tài trọn vẹn được ý tưởng	thể hiện kỹ năng thuyết trình/ viết bài khá	thể hiện kỹ năng thuyết trình/ viết bài chưa tốt, thiếu tự tin.	Không tham gia
Thái độ	40	Cầu thị, lắng nghe ý kiến, ham học hỏi	Có lắng nghe ý kiến đóng góp	Có lắng nghe ý kiến đóng góp	Không tham gia

Rubric 4: Đánh giá tiểu luận cuối kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Kiến thức	20	có sản phẩm ý tưởng cụ thể, vận dụng được các kỹ năng và kiến thức bài học, nội dung đầy đủ, hình thức phù hợp.	Có sản phẩm cụ thể, vận dụng được các kỹ năng và kiến thức bài học, nhưng nội dung sản phẩm chưa tạo được ấn tượng	Có sản phẩm, vận dụng được các kỹ năng và kiến thức bài học, nhưng nội dung sản phẩm chưa tốt.	Không tham gia
Kỹ năng	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Không tham gia
Thái độ	40	Cầu thị, lắng nghe ý kiến, ham học hỏi	Có lắng nghe ý kiến đóng góp	Có lắng nghe ý kiến đóng góp	Không tham gia

9) Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: phòng học, máy tính
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa
- Tài liệu, sách và truy cập e-library của NTTU

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng...năm

Trưởng Khoa

Người biên soạn

TS. Nguyễn Xuân Nhĩ

Lưu ý: *Những đơn vị chưa có Trưởng bộ môn thì khi biên soạn được phép bỏ cột trưởng bộ môn.*

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa học viên với giảng viên/trợ giảng)	